

Số: 08/2022/QĐST- DS

Thường Xuân, ngày 06 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 14/2022/TLST -DS ngày 28 tháng 10 năm 2022.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “*về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*”;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐNÁ (SeABank)

Địa chỉ: Số 198 Trần QK, Phường Lý T1, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông: Lê Văn T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Bà: Lã Thị H – Chức vụ: Phó giám đốc khối xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Xuân S - Chuyên viên xử lý nợ Miền Trung.

Địa chỉ: Số 19 đường Phan Chu T, Phường ĐB, Thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1979

Ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1977

Cùng địa chỉ: Thôn T1 xã T2, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về tổng số nợ*: Tính đến ngày 28/11/2022 bị đơn bà Hoàng Thị H, ông Đỗ Văn T còn nợ Ngân hàng TMCP ĐN Á (SeABank): 83.507.107 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 56,670,367 đồng; Nợ lãi: 26.836.740 đồng (lãi trong hạn: 4.796.165 đồng; lãi quá hạn: 22.040.575 đồng) và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 451.16.11.03/CN ngày 05/11/2016.

+ Về cách thức và thời gian trả nợ: Hai bên tự nguyện thỏa thuận cách thức thanh toán 83.507.107 đồng cho (SeABank) cụ thể:

Kỳ 1: Từ ngày 29/11/2022 đến ngày 30/01/2023 bà H, ông T 4.000.000 đồng (thanh toán nợ gốc);

Kỳ 2: Từ ngày 01/02/2023 đến ngày 30/03/2023 bà H, ông T thanh toán 4.000.000 đồng (thanh toán nợ gốc);

Kỳ 3: Từ ngày 01/4/2023 đến ngày 30/05/2023 bà H, ông T thanh toán 4.000.000 đồng (thanh toán nợ gốc);

Kỳ 4: Từ ngày 01/6/2023 đến ngày 30/07/2023 bà H, ông T thanh toán 4.000.000 đồng (thanh toán nợ gốc);

Kỳ 5: Từ 01/8/2023 đến ngày 30/09/2023 thanh toán toàn bộ nợ gốc 40.670.367 đồng; nợ lãi: 26.836.740 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/11/2022 theo Hợp đồng tín dụng số: 451.16.11.03/CN ngày 05/11/2016, bà Hoàng Thị H, ông Đỗ Văn T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank).

**Về án phí:*

- Bà Hoàng Thị H, ông Đỗ Văn T nộp tiền án phí DSST là 2.088.000đ (hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Đ N Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.989.593đ (một triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng) theo biên lai số: 0015457 ngày 28/10/2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm